

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-SGDĐT, ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch công tác năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 625/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH, ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 767/SGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-SGDĐT, ngày 17/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 1280/SGDĐT, ngày 29/9/2025 về việc BDTX giáo viên, cán bộ quản lý THCS, THPT và GDTX và báo cáo kết quả BDTX trên TEMIS năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Công văn số 1024/SGDĐT-GDTrH, ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-SGDĐT, ngày 29/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 về công tác pháp chế;

Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Năm học 2025-2026 diễn ra trong bối cảnh sáp nhập xã, tỉnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục tập trung thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Đảng, văn bản chỉ đạo, điều hành về giáo dục và đào tạo, nhất là Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Năm học thứ tư thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT với cách thức tuyển sinh, tổ chức dạy học, nội dung chương trình và phương pháp dạy học...có nhiều thay đổi, thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kỹ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới;

- Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã; sự hỗ trợ có hiệu quả của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các địa phương; sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được bổ sung, ngày càng hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy học, giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng học sinh.

1.2. Thách thức

- Thiên tai, dịch bệnh, an toàn môi trường, đặc biệt là môi trường mạng có nguy cơ ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, học tập và rèn luyện của học sinh; nguồn nước, nguồn cung cấp thực phẩm để nấu ăn cho học sinh luôn tiềm ẩn yếu tố không đảm bảo ảnh hưởng xấu đến sức khỏe học sinh và cán bộ, giáo viên nhân viên.

- Các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu của xã hội, ma túy, tội phạm, mặt trái của cơ chế thị trường có nguy cơ thâm nhập vào nhà trường làm ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, hành vi của học sinh: Thói quen tùy tiện, tư tưởng hưởng thụ, lười lao động, lười học tập, đua đòi, không am hiểu và thực thi pháp luật; nghiện Game, Facebook, internet; uống rượu, hút thuốc, sử dụng chất kích thích; quan hệ nam-nữ không lành mạnh, lập gia đình sớm, kết hôn cận huyết thống; những tập tục lạc hậu và biểu hiện không lành mạnh khác.

- Đời sống kinh tế của cộng đồng, của cha mẹ học sinh tuy được nâng lên nhưng vẫn khó khăn, nên điều kiện để phối hợp với nhà trường quan tâm đến việc chăm sóc, giáo dục học sinh còn nhiều hạn chế.

- Số lượng giáo viên, nhân viên đầu năm học còn thiếu so với nhu cầu và định mức số lượng người làm việc theo quy định hiện hành¹.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường tuy được nâng lên², nhưng vẫn còn thấp, có nguy cơ tụt hậu so với hệ thống các trường PTDTNT THPT, THPT trên địa bàn tỉnh và cả nước; việc triển khai Chương trình GDPT 2018 thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo gặp nhiều khó khăn đòi hỏi sự

¹ Thiếu 08 giáo viên, 04 nhân viên, cụ thể: Môn Toán: 02 người; môn Ngữ văn: 01 người; môn Tiếng Anh: 02 người; môn Giáo dục thể chất: 01 người; môn Sinh học: 01 người và môn Công nghệ Nông nghiệp: 01 người; Nhân viên Thiết bị thí nghiệm: 01 người; nhân viên Giáo vụ: 01 người; nhân viên Tư vấn học sinh: 01 người; nhân viên Văn thư: 01 người.

² Năm học 2024-2025, kết quả rèn luyện học sinh: Tỷ lệ học sinh xếp loại tốt, khá đạt 95,4% tăng 1,4% so với năm trước; tỷ lệ học sinh chưa đạt 0,23%, giảm 0,58% so với năm học trước; kết quả đánh giá, xếp loại học tập học sinh: Tỷ lệ học sinh xếp loại từ đạt trở lên 98,16% , tăng 1,16 % so với năm học trước (trong đó học sinh xếp loại tốt là 1,38% tăng 0,3%; học sinh xếp loại khá 44,37%, tăng 3,27%); học sinh xếp loại chưa đạt là 1,84%, giảm 1,12% so với năm học trước; Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, trong đó có nhiều học sinh có điểm thi khá giỏi, học sinh tốt nghiệp THPT học nghề, cao đẳng, đại học tổng cộng đạt 37,27%.

nỗ lực, năng động, linh hoạt, sáng tạo và tâm huyết của đội ngũ nhà giáo, cố gắng của học sinh và đồng hành tích cực của cộng đồng.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

2.1.1. Đội ngũ và tổ chức bộ máy

- Năm học 2025-2026, Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông có 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 03 cán bộ quản lý (CBQL), 28 giáo viên và 04 nhân viên (01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Văn phòng- Y tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị; ngoài ra có 09 hợp đồng lao động ngắn hạn bao gồm 01 người làm nhiệm vụ bảo vệ và 08 người làm nhiệm vụ nấu ăn cho học sinh.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên biên chế của nhà trường đạt chuẩn đào tạo trở lên, trong đó: CBQL, giáo viên có 04 thạc sĩ, 27 đại học; nhân viên có 01 cử nhân, 01 cao đẳng và 02 trung cấp. 100% CBQL có chứng chỉ quản lý giáo dục, 01 CBQL có trình độ cao cấp LLCT, 02 CBQL có trình độ trung cấp LLCT; 30 người có trình độ ngoại ngữ A trở lên; 38 người có trình độ tin học A trở lên và 13 người có chứng chỉ tiếng DTTS.

- Cơ cấu giáo viên khá hợp lý, đáp ứng nhu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động khác của nhà trường; tuy nhiên, hiện nay còn thiếu 08 giáo viên so với định mức.

- Trường có Hội đồng trường, 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; giáo viên, nhân viên của trường được tổ chức thành 06 tổ: Tổ Văn - Sử - Địa - Giáo dục kinh tế và pháp luật - Âm nhạc; Tổ Toán - Lý - Tin - Công nghệ; Tổ Tiếng Anh - Hóa - Sinh - Thể dục; Tổ Văn phòng; Tổ Giáo dục đặc thù và quản lý học sinh nội trú; Tổ Chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh nội trú.

- Trường có 01 Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng ủy xã Tu Mơ Rông, 01 tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh và 15 lớp học sinh; ngoài ra trường có thành lập Đội Thanh niên xung kích tự quản học sinh.

2.1.2. Cơ sở vật chất

- Hiện tại trường có 16 phòng học được trang bị máy tính để bàn, tất cả các phòng học có bảng, tivi có kết nối nguồn điện và đường truyền đến máy vi tính để phục vụ dạy học, 02 phòng thí nghiệm, 02 phòng bộ môn, 02 phòng Tin học, trong đó 01 phòng lắp đặt 43 máy, 01 phòng lắp đặt 35 máy hoạt động tốt; 01 thư viện, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng truyền thông- Đoàn Thanh niên và 01 Hội trường để tổ chức các hoạt động giáo dục chung; 01 sân bóng chuyền và 01 bộ thiết bị phòng họp trực tuyến hiện đại.

- Thiết bị phục vụ dạy học cho các phòng thí nghiệm được trang bị từ lâu phục vụ Chương trình GDPT 2006, hiện nay hư hỏng, không đồng bộ và chưa được bổ sung để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Khu nhà làm việc gồm 07 phòng với các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu, có khu vệ sinh gắn liền tách biệt nam nữ.

- Khu nhà ở của học sinh cũ có 32 phòng, các phòng ở có đủ giường nằm³, điện chiếu sáng, quạt; khu nhà ở vừa mới xây hoàn thành năm 2024 có 10 phòng, mỗi phòng có 4 giường nằm, có nhà vệ sinh, nhà tắm khép kín.

- Có 01 nhà bếp, 01 nhà ăn với các trang thiết bị kèm theo để nấu ăn và tổ chức ăn cho học sinh ở nội trú; đầu năm học Trường bổ sung kệ đựng thức ăn chín và sữa, gia cố lại bàn ăn, ghế ngồi ăn học sinh; tuy nhiên còn chật hẹp, chưa đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của học sinh; có 02 nhà tắm riêng cho học sinh nữ, 02 nhà tắm cho học sinh nam đáp ứng cơ bản nhu cầu tắm giặt cho học sinh.

- Ngoài nhà vệ sinh trong các phòng ở mới, trường có 06 công trình vệ sinh dùng chung dành cho học sinh có phân biệt nam, nữ⁴; khu Hội trường, khu nhà làm việc có nhà vệ sinh nam, nữ riêng (hiện đã xuống cấp); khu nhà học mới xây dựng 3 tầng, mỗi tầng có nhà vệ sinh nam nữ riêng.

- Trường có 02 giếng khoan cung cấp nước cho nhà ăn và khu nhà làm việc, được kiểm nghiệm hàng năm, đảm bảo vệ sinh theo yêu cầu; 01 hệ thống nước tự chảy của huyện mới đưa vào sử dụng trong năm học 2024-2025 cung cấp nước sinh hoạt cho học sinh nội trú nhưng chưa thường xuyên.

- Hệ thống điện kết nối với điện lưới nhà trường mới gia cố lại khá ổn định; có 01 điện thoại cố định và 06 đường truyền kết nối internet phục vụ quản lý, dạy học hoạt động tốt.

- Khuôn viên có cổng và tường rào phía trước kiên cố, phía trái và phía sau rào bằng lưới B40, ngăn cách tương đối với bên ngoài.

2.1.3. Tình hình học sinh

- Năm học 2025-2026, Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông có 15 lớp với 533 học sinh; trong đó khối 10 có 6 lớp với 221 học sinh (DTTS 220, nữ 145), khối 11 có 5 lớp với 170 học sinh (DTTS 167, nữ 109), khối 12 có 4 lớp với 142 học sinh (DTTS 138, nữ 90);

- Toàn trường có 388 học sinh hưởng chế độ nội trú, 133 học sinh hưởng chính sách bán trú; hầu hết học sinh ở, ăn nội trú trong trường.

2.2. Điểm mạnh

- Tập thể cán bộ QLGD, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, thống nhất; đa số có ý thức khắc phục khó khăn, có nhiều cố gắng trong công tác, giảng dạy và giáo dục học sinh; cơ cấu khá hợp lý đáp ứng nhu cầu giảng dạy và giáo dục năm học 2025-2026.

³ Đa số giường đã cũ, Trường gia cố, hàn sửa chữa lại, thay thế các vật giường hư hỏng; tổ chức học sinh cọ chùi, sơn lại.

⁴ Công trình vệ sinh sau dãy phòng học, bên Hội trường, bên nhà bếp, trong khu nhà nội trú ở tầng 1, ở tầng 2 và khu nhà vệ sinh tạm phía sau trường.

- Học sinh của trường có tinh thần đoàn kết, tương trợ nhau; thật thà, chăm chỉ; yêu thích văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội; tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Đa số học sinh ăn, ở nội trú trong trường, thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý dạy học chính khóa, phụ đạo, bồi dưỡng, ôn thi TN THPT, tổ chức tự học buổi tối, tổ chức các hoạt động giáo dục khác và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm đầu tư, sửa chữa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

2.3. Điểm yếu

- Hiện tại số lượng giáo viên, nhân viên còn thiếu so với nhu cầu và định mức số lượng người làm việc theo quy định hiện hành⁵ (08 giáo viên, 04 nhân viên); hầu hết giáo viên, nhân viên có nhà xa trường, phải ở lại trong trường hoặc nhà trọ gần trường để thực hiện công tác, ít có điều kiện chăm lo cho gia đình, người thân; nhà ở, nhà trọ tạm bợ, điều kiện sinh hoạt còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đời sống..., đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác, giảng dạy và giáo dục học sinh; một số giáo viên, nhân viên trẻ, mới vào ngành kinh nghiệm chưa nhiều, kỹ năng trong công tác và tổ chức các hoạt động giáo dục hạn chế; một số giáo viên làm việc theo lối mòn, thiếu linh hoạt, năng động, chậm tiếp cận với cái mới và đổi mới, đặc biệt là việc chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học.

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào rất thấp; một số học sinh thiếu ý thức phấn đấu, vươn lên trong học tập và rèn luyện, có thói quen sinh hoạt tùy tiện; một số học sinh rụt rè, thiếu bản lĩnh, quyết đoán. Đời sống của đại bộ phận cha mẹ học sinh còn khó khăn, cho nên điều kiện để chăm lo cho việc chăm sóc, học tập của con em hạn chế và khó khăn trong việc xã hội hóa.

- Các thiết bị thí nghiệm, thực hành, đồ dùng dạy học phục vụ công tác dạy và học chưa đáp ứng nhu cầu; phong trào tự làm đồ dùng dạy học tuy có thực hiện nhưng không nhiều và chất lượng còn thấp; nhân viên làm công tác thiết bị chưa được tập huấn thường xuyên, còn hạn chế trong khâu quản lý, bảo quản, sắp xếp và khai thác thiết bị; khai thác, sử dụng đồ dùng dạy học hiện có, kỹ năng ứng dụng CNTT-chuyển đổi số trong khai thác, ứng dụng các thành tựu mới vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu, đặc biệt là bếp, nhà ăn chật hẹp; sân chơi, bãi tập còn thiếu.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

⁵ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm và chủ đề năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2025-2026; đánh giá đầy đủ thực trạng, phân tích đầy đủ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, huy động các nguồn lực, phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương, tạo được sự đồng thuận cao trong đội ngũ, cha mẹ học sinh và của toàn xã hội.

1. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm công dân, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thành quả về phát triển giáo dục của địa phương; xử lý kịp thời vấn đề truyền thông; triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

3. Nâng cao chất lượng, tổ chức và sử dụng hiệu quả đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có phục vụ cho nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Triển khai đầy đủ, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin- chuyển đổi số trong quản trị, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tích cực triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; triển khai thực hiện tốt hoạt động giáo dục đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú.

7. Đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo tính dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ thúc đẩy các hoạt động giáo dục của nhà trường.

8. Triển khai đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với viên chức, người lao động và học sinh; nâng cao hiệu quả việc sử dụng các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh.

9. Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học; thực hiện có hiệu quả phòng chống dịch bệnh, ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường nhà trường an toàn, thân thiện để tổ chức các hoạt động dạy, học và phát triển toàn diện thể chất, nhân cách học sinh; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ năm học; huy động các nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng học sinh, phấn đấu đạt và vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về các chỉ số giáo dục

- Duy trì sĩ số học sinh: Đạt từ **98 %** trở lên.
- Xếp loại rèn luyện học sinh: Tỷ lệ tốt, khá từ **96 %** trở lên.
- Xếp loại học tập của học sinh: Tỷ lệ xếp loại đạt trở lên từ **98 %** trở lên, trong đó tốt, khá từ 46% trở lên.
- 100% học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT 100%, điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT từ 6,0 điểm trở lên.
- Học sinh sau tốt nghiệp THPT vào đạt học đạt từ 30% trở lên; vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ CĐ, TC, SC và dưới 03 tháng đạt 45% trở lên.
- Có ít nhất 30 học sinh học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường các môn văn hóa, có ít nhất 05 học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh và 07 học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 11 cấp tỉnh.
- Có ít nhất 4 sản phẩm tham gia dự thi Khoa học kỹ thuật học sinh THPT cấp tỉnh.
- Có ít nhất 6 học sinh được kết nạp vào Đảng.

(Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm)

2.2. Về xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử⁶, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cán bộ Đoàn thanh niên được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tổ chức tốt giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.
- Trường học đạt tiêu chuẩn “xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”.

⁶ Thông tư số 16/1019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

2.3. Về hoạt động văn thể, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- Duy trì thường xuyên hoạt động thể dục sáng, thể dục giữa buổi; tổ chức Giải thể thao cấp trường học kỳ I, học kỳ II năm học 2025– 2026.

- Luyện tập và tham gia tích cực các giải thể thao do địa phương tổ chức, vị thứ nhất toàn đoàn; do Ngành tổ chức có từ 04 huy chương vàng trở lên, vị thứ trong топ 20 toàn đoàn; thành lập và tổ chức hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, đẩy gậy, kéo co học sinh.

- Luyện tập và tham gia có hiệu quả các Hội thi văn hóa văn nghệ do ngành và địa phương tổ chức; vị thứ trong топ 20 toàn đoàn; tổ chức Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; tổ chức các hoạt động Văn hóa - TDTT ngày truyền thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

- 100% học sinh được khám sức khỏe ban đầu và có sổ theo dõi sức khỏe theo quy định; 100% học sinh ốm đau được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường và đưa đến cơ sở y tế để khám, chữa bệnh theo nhu cầu.

2.4. Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học

- 100% phòng học, các phòng thí nghiệm có tivi, có thiết bị kết nối máy tính và nối mạng internet phục vụ dạy học.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kiến thức CNTT- chuyển đổi số, biết ứng dụng CNTT -AI vào quản lý, khai thác thông tin, sử dụng phần mềm quản lý và dạy học.

- 80% tiết dạy có ứng dụng CNTT khai thác thông tin, hỗ trợ hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Ứng dụng CNTT-chuyển đổi số vào 100% công việc quản lý tài chính, nhân sự, tài sản, chất lượng dạy học và học sinh.

- 100% các khoản thu chi, giao dịch tài chính của nhà trường không sử dụng tiền mặt trong điều kiện cho phép.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả Trang thông tin điện tử của Trường.

- Triển khai khung năng lực số học sinh.

2.5. Thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia

Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch tự đánh giá nhà trường; thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu trường được công nhận Đạt chuẩn quốc gia mức 1.

2.6. Về thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành, địa phương phát động.

- Tổ chức thi đua về rèn luyện và học tập thường xuyên đối với học sinh, có đánh giá, xếp loại hàng tuần; tổ chức phong trào thi đua đối với cán bộ, giáo

viên, nhân viên và học sinh chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; ngày truyền thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Dạy học

1.1. Chính khóa buổi thứ nhất

- Nhiệm vụ: Tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, đúng với tổ hợp môn học và cụm chuyên đề lựa chọn của học sinh.

(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 01 đính kèm)

- Chỉ tiêu: Thực hiện đầy đủ nội dung dạy học, các hoạt động giáo dục theo Chương trình; 100% giáo viên được phân công có kế hoạch và triển khai đầy đủ việc dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục theo Chương trình.

- Giải pháp: Bố trí đầy đủ, hợp lý giáo viên dạy học các môn học và thực hiện các hoạt động giáo dục theo Chương trình; tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục; theo dõi quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả Chương trình.

1.2. Dạy học buổi thứ 2

1.2.1. Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu

- Đối tượng: Học sinh chưa đạt yêu cầu các lớp khối 10, 11 (11 lớp)

- Thời gian: 33 tuần, trong đó học kỳ I có 17 tuần, học kỳ II có 16 tuần.

- Thời lượng: Không quá 5 tiết/tuần/lớp.

- Nội dung: Tập trung bổ sung những kiến thức còn thiếu, kỹ năng còn yếu của học sinh; củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

1.2.2. Ôn thi tốt nghiệp THPT

- Đối tượng: Học sinh lớp 12 năm học 2025-2026.

- Thời gian: Từ 8/9/2025 đến thời điểm trước thi TN THPT 1 tuần (trừ 2 tuần kiểm tra cuối kỳ).

- Thời lượng: 6 tiết/lớp/tuần (Các môn Toán, Ngữ văn: 2 tiết/lớp/tuần/môn; 02 môn học sinh lựa chọn: 1 tiết/lớp/tuần/môn).

- Nội dung: Ôn tập kiến thức đang học, bổ sung kiến thức cần thiết; chủ yếu là kiến thức lớp 12, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Bồi dưỡng và thi học sinh giỏi (có kế hoạch riêng, cụ thể)

1.3.1. Bồi dưỡng

- Đối tượng: Học sinh đạt giỏi, khá các môn học, các khối được các tổ chuyên môn khảo sát, chọn lựa đề xuất và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Thời gian và thời lượng bồi dưỡng:

- + Đối với khối 10, 11: 24 tuần, từ tháng 02/2025 đến hết tháng 3 năm 2025; 2 tiết/tuần/môn.

- + Đối với khối 12: 15 tuần, từ tháng 10/2025 đến 10/01/2026; 2 tiết/tuần/môn

- Nội dung bồi dưỡng: Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tài liệu chuyên đề học tập từng môn học.

1.3.2. Thi chọn học sinh giỏi

a. Thi chọn học sinh giỏi cấp trường

- Đối tượng: Học sinh được tuyển chọn và bồi dưỡng trong năm học, được giáo viên bồi dưỡng giới thiệu tham gia thi học sinh giỏi cấp trường.

- Thời gian

- + Đối với khối 12: Ngày 15/01/2026. (Tuần cuối tháng 12)

- + Đối với khối 10, 11: Ngày 04/4/2026. (Tuần cuối tháng 3)

b. Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11, 12

- Đối tượng: Học sinh lớp 11, 12 đã tham gia và đạt kết quả cao tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường; được tổ chuyên môn giới thiệu và Hiệu trưởng đồng ý chọn đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Thời gian:

- + Thi học sinh giỏi lớp 12: Ngày 28, 29/01/2026.

- + Thi học sinh giỏi lớp 11: Ngày 16, 17/4/2026.

1.4. Các hoạt động giáo dục

1.4.1. Giáo dục truyền thống, nội quy nhà trường, kỹ năng sống và sức khỏe sinh sản cho học sinh

a. Nội dung

- Giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc qua các giai đoạn lịch sử; truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn cha mẹ, thầy cô, quê hương; truyền thống hiếu học và tinh thần vượt khó của các dân tộc thiểu số; gương anh hùng, danh nhân, người tốt - việc tốt ở địa phương, trong ngành giáo dục; tuyên truyền về lịch sử nhà trường: Quá trình hình thành, thành tích, tấm gương học sinh tiêu biểu.

- Giáo dục nội quy, kỷ luật, nề nếp nhà trường;

- Giáo dục kỹ năng sống: Kỹ năng tự nhận thức, tự tin, tự lập, quản lý cảm xúc; kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết xung đột; kỹ năng quản lý thời gian, học tập hiệu quả, làm việc nhóm; kỹ năng phòng tránh nguy cơ: đuối nước, cháy nổ, tai nạn giao thông, xâm hại, bạo lực, lừa đảo qua môi trường mạng; kỹ năng sống trong môi trường nội trú: vệ sinh, ăn, ở, sinh hoạt, tiết kiệm, tương trợ bạn bè; kỹ năng tư duy tích cực, ra quyết định, đặt mục tiêu, định hướng nghề nghiệp;

- Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên: Cung cấp kiến thức cơ bản về cơ thể, giới tính, tuổi dậy thì, vệ sinh cá nhân; giáo dục tình bạn, tình yêu học trò, quan hệ giới tính an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, bệnh lây truyền qua đường tình dục; hướng dẫn xây dựng lối sống lành mạnh, ứng xử đúng đắn trong mối quan hệ nam - nữ; giáo dục trách nhiệm, tôn trọng bản thân và người khác, không vi phạm pháp luật về hôn nhân, gia đình.

b. Hình thức

- Tích hợp trong môn học: Giáo dục công dân, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp lồng ghép nội dung: truyền thống, kỹ năng sống, sức khỏe sinh sản; thông qua chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, chuyên đề kỹ năng.

- Hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm

+ Chuyên đề giáo dục truyền thống: Tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia tưởng niệm; giao lưu với cựu học sinh, anh hùng lực lượng vũ trang, người có công;

+ Hoạt động giáo dục nề nếp, nội quy: Tổ chức Cuộc thi “Học sinh thanh lịch - Kỷ luật - Tự giác”; tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân học sinh” đầu năm học; diễn đàn “Nói không với bạo lực học đường”, “Ứng xử đẹp trong nội trú”;

+ Giáo dục kỹ năng sống: Tổ chức diễn đàn, hội thảo, sân khấu hóa, trò chơi kỹ năng, mô phỏng tình huống; tổ chức các buổi tập huấn: “Kỹ năng làm việc nhóm”, “Kỹ năng phòng tránh xâm hại”, “Kỹ năng an toàn mạng”.

+ Giáo dục sức khỏe sinh sản: Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức truyền thông; chiếu phim, tọa đàm, thi tiểu phẩm “Tuổi trẻ với sức khỏe sinh sản”, “Nói không với xâm hại tình dục”; Cung cấp tài liệu, tờ rơi, góc truyền thông sức khỏe tại khu nội trú.

- Tổ chức câu lạc bộ và phong trào: Câu lạc bộ kỹ năng sống, CLB sức khỏe học đường, CLB truyền thống dân tộc, CLB tự quản nội trú; ngày hội thanh niên khỏe – sống đẹp – sống có ích; phong trào “Mỗi tuần một hành động đẹp”, “Lớp học không vi phạm nội quy”.

- Phối hợp lực lượng giáo dục: Lãnh đạo Nhà trường - GVCN - Đoàn trường - Cơ sở y tế - Công an, chuyên gia tâm lý, Bác sĩ, cán bộ dân số ... nói chuyện chuyên đề; phát huy vai trò học sinh tự quản Đội thanh niên xung kích, cán bộ lớp, bí thư chi đoàn, ban tự quản khu nội trú.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông: Tuyên truyền qua bản tin, Website, fanpage trường, video ngắn, mã QR học tập; thi trực tuyến tìm hiểu truyền thống, nội quy, kỹ năng sống; xây dựng chuyên mục “Sống đẹp – Học tốt – An toàn” trên trang trường.

1.4.2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a. Nội dung: Giáo dục phẩm chất cá nhân; giáo dục hành vi, thói quen ứng xử trong nhà trường, trong gia đình, ngoài xã hội; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; giáo dục lối sống lành mạnh.

b. Hình thức: Tích hợp trong các môn học; thông qua hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; hoạt động Đoàn thanh niên, qua gương người thật, việc thật; phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

1.4.3. Giáo dục pháp luật và an toàn giao thông

a. Nội dung: Phổ biến, tuyên truyền và thực hiện các văn bản luật, các nghị định, các thông tư, các kế hoạch, công văn... của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; những quy định của pháp luật liên quan đến việc đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông.

b. Hình thức: Tích hợp trong các môn học; thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; qua sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp; qua các hoạt động ngoại khóa, phong trào Đoàn; phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội; tổ chức chuyên đề, hội thi, tuyên truyền; thực hành, trải nghiệm; ứng dụng công nghệ trong tuyên truyền ATGT.

1.4.4. Giáo dục văn hóa học đường

a. Nội dung: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; giáo dục hành vi, lối sống văn minh – ứng xử có văn hóa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng mối quan hệ tích cực trong trường học; giáo dục tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, tự giác;

b. Hình thức: Tích hợp trong dạy học và hoạt động trải nghiệm; hoạt động tập thể, sinh hoạt ngoại khóa; hoạt động của Đoàn; hoạt động nội trú và tự quản; tuyên truyền và nêu gương; phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.

1.4.5. Giáo dục STEM/STEAM

a. Nội dung: Tổ chức, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn, rèn năng lực tư duy, sáng tạo, hợp tác và khởi nghiệp.

b. Hình thức

- Tích hợp STEM trong dạy học các môn học: Tổ chức bài học, dự án theo định hướng STEM.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp: Hình thành Câu lạc bộ STEM/lớp; Tổ chức Cuộc thi dự án học tập STEM/STEAM, Ngày hội STEM/STEAM cấp trường.

1.4.6. Nghiên cứu KHKT

a. Nội dung: Hình thành ý tưởng, tổ chức nghiên cứu từ thực tiễn đời sống của học sinh dân tộc thiểu số.

b. Hình thức: Tổ chức Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp trường (mỗi lớp có ít nhất 01 sản phẩm tham gia); chọn sản phẩm xuất sắc tham gia Cuộc thi KHKT cấp tỉnh.

1.4.7. Giáo dục văn hóa đọc

a. Nội dung: Bồi dưỡng nhận thức và thói quen đọc; phát triển kỹ năng đọc; bồi dưỡng hứng thú và cảm thụ văn học – văn hóa; ứng dụng công nghệ trong văn hóa đọc; liên hệ văn hóa đọc với định hướng nghề nghiệp và kỹ năng sống

b. Hình thức: Tích hợp trong các môn học; thông qua hoạt động trải nghiệm – sáng tạo: Ngày hội đọc sách, tổ chức Cuộc thi “Đọc và làm theo sách hay”, “Kể chuyện theo sách”, “Cuốn sách tôi yêu”, không gian đọc mở, Trò chơi – sân khấu hóa; tổ chức câu lạc bộ và phong trào đọc sách; ứng dụng thư viện số và công nghệ thông tin; phối hợp các lực lượng giáo dục; nêu gương và khích lệ.

1.4.8. Giáo dục tài chính

a. Nội dung: Nhận thức về giá trị của tiền và lao động; quản lý chi tiêu cá nhân; tiết kiệm và sử dụng tài chính hợp lý; trách nhiệm tài chính và hành vi tiêu dùng; tài chính gắn với định hướng nghề nghiệp.

b. Hình thức

- Tích hợp trong các môn học: Giáo dục kinh tế và pháp luật, Toán học, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Công nghệ, Tin học.

- Thông qua hoạt động trải nghiệm – sáng tạo: Chuyên đề giáo dục tài chính: “Tiền của em – Em quản lý thế nào?”, “Chi tiêu thông minh – Sống tiết kiệm – Học sinh tự lập”, “Phòng tránh lừa đảo tài chính và tín dụng đen học đường”; Hội thi – trò chơi tài chính như “Ngân hàng học sinh”, “Săn tìm người tiêu dùng thông minh”, “Chi tiêu 100.000 đồng một tuần”; Dự án nhỏ: Mỗi nhóm học sinh xây dựng kế hoạch “Quỹ tiết kiệm lớp em”, “Hộp tài chính xanh”, “Gian hàng khởi nghiệp nhỏ”.

- Lồng ghép trong sinh hoạt nội trú và hoạt động đoàn thể: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn: tuyên truyền chủ đề tài chính cá nhân, tiêu dùng có trách nhiệm; Góc tài chính học đường: treo bảng tin, poster, infographic về tiết kiệm, quản lý chi tiêu; Phong trào “Học sinh nội trú tiết kiệm – thân thiện – trách nhiệm”.

- Câu lạc bộ và phong trào học tập: Câu lạc bộ “Tài chính thông minh”, sinh hoạt 1–2 lần/tháng; tổ chức thi thiết kế kế hoạch tài chính cá nhân, làm video chia sẻ bí quyết tiết kiệm; ngày hội học sinh khởi nghiệp – đổi mới sáng tạo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Thi trực tuyến về kỹ năng quản lý tài chính; sử dụng ứng dụng ghi chép chi tiêu cá nhân (Google Sheets, Money Lover,

Sổ thu chi học sinh); tuyên truyền trên website, fanpage, bảng tin điện tử trường học.

- Phối hợp các lực lượng giáo dục: Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên, Kế toán, Ngân hàng địa phương cùng tổ chức; mời chuyên gia tài chính, cán bộ ngân hàng, doanh nhân trẻ nói chuyện chuyên đề; hướng dẫn học sinh cách quản lý tiền khi ở nội trú.

1.4.9. Tư vấn hướng nghiệp

a. Nội dung: Nhận thức về nghề nghiệp và thị trường lao động; tự nhận thức bản thân trong định hướng nghề nghiệp; tìm hiểu hệ thống giáo dục – nghề nghiệp hiện nay; kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; kỹ năng chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai; định hướng nghề nghiệp gắn với đặc thù vùng miền.

b. Hình thức: Tích hợp trong chương trình học chính khóa như Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp và các môn học có liên quan như GDKT&PL, Ngữ văn, Công nghệ, Tin học, Địa lý, Sinh học, Toán; hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa; câu lạc bộ và mô hình tự quản hướng nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong hướng nghiệp; phối hợp các lực lượng giáo dục; hình thức tuyên truyền – truyền cảm hứng.

1.4.10. Hoạt động Thể thao

a. Nội dung: Thực hiện chương trình môn Thể dục cấp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT; hoạt động thể thao ngoại khóa; hoạt động thi đấu – giao lưu thể thao; câu lạc bộ thể thao và đội tuyển năng khiếu; hoạt động thể thao dân tộc – văn hóa vùng miền; tuyên truyền – giáo dục ý thức rèn luyện thân thể.

b. Hình thức: Trong giờ học chính khóa; ngoại khóa – câu lạc bộ; thi đấu thể thao; thể dục buổi sáng – thể dục giữa giờ; ngày hội thể thao – văn hóa dân tộc; hợp tác – giao lưu.

1.4.11. Hoạt động Nghệ thuật

a. Nội dung: Giáo dục thẩm mỹ và cảm thụ nghệ thuật; hoạt động âm nhạc và múa; hoạt động mỹ thuật, tạo hình, trang trí; nghệ thuật dân gian và văn hóa truyền thống; sân khấu học đường – nghệ thuật biểu diễn; nghệ thuật ứng dụng và hiện đại.

b. Hình thức: Trong giờ học chính khóa; hoạt động ngoại khóa; câu lạc bộ nghệ thuật học sinh; hội thi hội diễn; triển lãm – trưng bày nghệ thuật; sân khấu hóa giáo dục; giao lưu – hợp tác; ứng dụng công nghệ.

1.4.12. Lao động, tăng gia sản xuất

a. Nội dung: Lao động vệ sinh, bảo vệ môi trường; lao động công ích và lao động phục vụ cộng đồng; tăng gia sản xuất – thực hành kỹ năng sống; lao động sáng tạo – nghiên cứu ứng dụng; giáo dục ý thức, kỹ năng và thái độ lao động.

b. Hình thức: Lao động thường xuyên; lao động tập trung theo đợt; lao động tăng gia sản xuất; câu lạc bộ – nhóm sở thích; lồng ghép trong học tập; hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp; hợp tác, phối hợp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục kỹ năng kỹ năng sống, ứng xử văn hóa, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội khác

- Tổ chức thường xuyên công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng và phổ biến quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện để nêu gương cho học sinh.

- Triển khai hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả việc giảng dạy, học tập môn GDKT&PL, giáo dục địa phương, Giáo dục quốc phòng; thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, tình yêu và trách nhiệm với quê hương, đất nước, bản lĩnh và khát vọng cống hiến cho học sinh; xây dựng môi trường nhà trường trong sáng, lành mạnh, thân thiện, đoàn kết, yêu thương và nhân ái.

- Phát huy vai trò của bộ phận tư vấn tâm lý học sinh, nắm bắt đầy đủ hoàn cảnh, diễn biến tâm lý, tâm tư, nguyện vọng của học sinh, từ đó điều chỉnh các biện pháp quản lý, giáo dục và kịp thời định hướng, giúp học sinh giải quyết những vấn đề vướng mắc trong đời sống, sinh hoạt và học tập, không để học sinh có suy nghĩ lệch lạc, bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia các hội, nhóm, tổ chức trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, gây mất an ninh chính trị, an toàn nhà trường và xã hội.

- Chọn lựa nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục pháp luật thiết thực, hiệu quả; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các lực lượng, tổ chức trong nhà trường, chủ động phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cơ quan chức năng địa phương và cha mẹ học sinh trong giáo dục và chăm sóc học sinh.

2. Công tác tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

- Rà soát đội ngũ, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng, điều động giáo viên, nhân viên; chủ động hợp đồng giáo viên đảm bảo dạy học; tổ chức và quản lý chặt chẽ việc đào tạo, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng quy mô phát triển, ổn định lâu dài và đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Sắp xếp lại các tổ chuyên môn; bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ hợp lý; thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, thành lập Hội đồng kỷ luật học sinh khi cần thiết, thành lập và tổ chức hiệu quả các đội TNKK trong nhà trường.

- Xác định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của từng tổ chức trong nhà trường; quyền hạn và trách nhiệm của các cá nhân trong từng tổ chức, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của các thành viên trong việc tham gia quyết định và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đúng thực chất giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán; xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch dạy tốt, thao giảng, dự giờ; tăng cường trao đổi chuyên môn, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, nghiên cứu bài học, xây dựng tổ chuyên môn không ngừng học hỏi; tham gia tích cực các lớp đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức, tổ chức quản lý chặt chẽ việc phổ biến, bồi dưỡng lại cho giáo viên sau khi tiếp thu, tập huấn của các cấp; tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường, giao lưu chuyên môn giữa các trường trong và ngoài hệ thống, trong và ngoài tỉnh.

3. Đầu tư, cải tạo và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị- công nghệ

- Sắp xếp, tổ chức lại phòng học, phòng ở và bàn giao cho các lớp quản lý, sử dụng; sắp xếp và tổ chức hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm, phòng bộ môn; thống kê đồ dùng, trang thiết bị dạy học để phục vụ dạy học; tổ chức sử dụng hiệu quả, hợp lý, đúng quy định cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có của nhà trường phục vụ công tác dạy học, tổ chức các hoạt động và chăm sóc nuôi dưỡng học sinh.

- Vận dụng các nguồn kinh phí để đầu tư, từng bước cải thiện cơ sở vật chất nhà trường: Gia cố và bổ sung hệ thống wifi các phòng học, chọn lựa trang bị các phần mềm dạy học; mua sắm, bổ sung dụng cụ thể dục thể thao để phát triển thêm môn Bóng bàn, Cầu lông, Cờ vua, Cờ tướng trên cơ sở duy trì các môn thể thao thể mạnh của trường; làm thêm sân bóng chuyền, sân bóng đá; sân cầu lông, trồng cây xanh, trồng cỏ trên nền quy hoạch; trồng thêm và chăm sóc hoa, cây cảnh trong khuôn viên trường; rà soát, kịp thời sửa chữa cơ sở vật chất, sơn lại cổng trường; trồng thêm và chăm sóc cây xanh xung quang trường; tích cực triển khai việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Trường.

- Rà soát, thống kê cơ sở vật chất hiện có, đối chiếu với quy định hiện hành để đề xuất cơ quan chức năng bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học, chăm sóc nuôi dưỡng học sinh và thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia của nhà trường; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị- công nghệ của nhà trường.

4. Dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- Bám sát chương trình, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục; chọn lựa nội dung dạy học đảm bảo yêu cầu của Chương trình môn học; khai thác và tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật của nhà trường để tổ chức dạy học hiệu quả, chất lượng, bảo đảm chủ động, linh hoạt; sử dụng và phát triển kho bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử, bài giảng điện tử để tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Linh hoạt trong chọn lựa hình thức, phương pháp, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung bài học và đối tượng để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh; chú trọng việc tạo điều kiện để học sinh tự đọc, tự làm, tự tìm hiểu, chủ động tiếp nhận và vận dụng kiến thức, phát huy năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh việc dạy học theo mô hình giáo dục STEM, STEAM thiết thực, hiệu quả, phù hợp đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, đúng yêu cầu của Chương trình, phù hợp với kế hoạch dạy học; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức đánh giá định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đảm bảo vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên; có hình thức đánh giá định kỳ phù hợp; hoạt động đánh giá rõ mục tiêu, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia; chú trọng đánh giá tích hợp các nội dung, lĩnh vực... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện học sinh; việc ra đề kiểm tra, đánh giá định hướng tiếp cận Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để học sinh làm quen, đặc biệt đối với học sinh lớp 12.

- Tổ chức khảo sát năng lực học sinh khối lớp 10, 11 và học sinh lớp 12 lựa chọn môn thi TN THPT ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu và ôn thi cho học sinh lớp 12 ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, văn hoá văn nghệ thường xuyên trong năm học; duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; giáo viên thể dục mặt trang phục được trang cấp khi giảng dạy và tổ chức luyện tập cho học sinh; khuyến khích học sinh mặc trang phục thể thao khi học tập, luyện tập và thi đấu thể dục thể thao; vận dụng cơ sở vật chất hiện có của trường, của địa phương để luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao, tổ chức hoạt động văn nghệ vừa để tạo không khí vui tươi phấn khởi trong nhà trường, vừa làm cơ sở để chọn lựa, luyện tập tham gia hiệu quả các cuộc thi, hội thi do địa phương, ngành, tỉnh tổ chức.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thực hành giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống cách mạng của địa phương: Tổ chức Hội thi tìm hiểu bản sắc văn hóa các dân tộc, tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng của địa phương, của đất nước khi điều kiện cho phép; khuyến khích học sinh mặt trang phục dân tộc mình khi đi học và trong các buổi lễ; tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc; đưa các môn thể thao truyền thống, dân ca, nhạc cụ các dân tộc vào nội dung thi thể thao, hội diễn văn nghệ trong năm học của nhà trường; thành lập và tổ chức hiệu quả câu lạc bộ học sinh của nhà trường; tổ chức học sinh tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do địa phương tổ chức.

- Tổ chức hiệu quả các cuộc thi, hội thi; hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp theo định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT của tỉnh.

5. Đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng xác định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong lãnh đạo, quản lý việc dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý học sinh, quản lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các cuộc thi, kỳ thi, xét tuyển vào cao đẳng, đại học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học, trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của nhà trường, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và việc triển khai các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với viên chức, người lao động và học sinh.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên và triển khai việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đúng quy định, theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

6. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho học sinh

- Triển khai tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống; phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế địa phương triển khai chính sách bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, chữa bệnh kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tổ chức hoạt động tuyên truyền giáo dục dân số, giáo dục giới tính, giáo dục sức khỏe sinh sản, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tác hại của rượu, bia thuốc lá (đặc biệt là thuốc lá điện tử) cho học sinh.

- Nâng cao năng lực nhân viên y tế trường học; thực hiện đầy đủ nội dung công tác y tế trường học, “Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, chú trọng sức khỏe tâm thần cho học sinh; cải thiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường học đường và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tăng cường các

hoạt động để nâng cao sức khoẻ dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn và hen phế quản; thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là sốt xuất huyết, sởi, quai bị và những dịch bệnh thường xảy ra ở địa phương.

- Thực hiện quy trình, thủ tục mua nguyên liệu, vật phẩm, thực phẩm... phục vụ học sinh đúng quy định hiện hành; quản lý chặt chẽ giá, số lượng, chất lượng nguồn nguyên liệu, thực phẩm... đầu vào; kiểm soát chặt chẽ quá trình chế biến, nấu ăn, tổ chức bữa ăn và quá trình ăn uống của học sinh để điều chỉnh kịp thời tránh lãng phí, hạn chế tiêu cực, đảm bảo dinh dưỡng, hợp vệ sinh, phù hợp với nhu cầu học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, cơ quan chức năng của địa phương, phát huy vai trò tổ chức, cá nhân nhà trường và tổ chức hiệu quả các hoạt động nội bộ nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng chống ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước trong học sinh.

7. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên; các phong trào thi đua theo từng chủ đề, từng giai đoạn trong năm học; đánh giá thi đua đảm bảo thực chất, công khai, minh bạch, khách quan, căn cứ vào kết quả các hoạt động gắn với sự tiến bộ của mỗi cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn; phát hiện và nhân rộng kịp thời điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

- Động viên, khích lệ, khen thưởng, đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, trong giảng dạy, giáo dục và học tập, trong xây dựng và phát triển nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Phụ trách chung; triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện; công tác tuyển sinh và thi đua khen thưởng; chủ trì các hội nghị, các cuộc họp.

2. Phó hiệu trưởng – Đặng Phan Diệp

Chủ trì tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; hoạt động sư phạm nhà giáo; hồ sơ thi tốt nghiệp THPT; nề nếp dạy học của giáo viên, học tập của học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; cùng với Hiệu trưởng thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác được phân công chủ trì và các nhiệm vụ khác được phân công.

3. Phó hiệu trưởng – A Đoàn

Chủ trì tổ chức triển khai và quản lý công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn nhà trường; chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh; lao động, y tế trường học; cơ sở vật chất nhà trường; trực tiếp phụ trách Đoàn trường. Cùng với Hiệu trưởng thực

hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác được phân công chủ trì và các nhiệm vụ khác được phân công.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và tổ chức thực kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục được phân công; tổ chức việc xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục của các cá nhân trong tổ.

- Quản lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục của các thành viên trong tổ; tổ chức đánh giá, xếp loại các thành viên theo quy định, đề nghị tuyên dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện tuần trước và đề xuất kế hoạch tuần tới để Hiệu trưởng tổng hợp thông báo thống nhất trong giao ban đầu tuần.

5. Tổ trưởng Tổ Giáo dục đặc thù và quản lý học sinh nội trú

- Tổ chức giáo dục về văn hóa các dân tộc, nghề truyền thống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh nội trú; tổ chức việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội trường học; triển khai thực hiện công tác xã hội trong trường học, hỗ trợ đời sống tinh thần và tư vấn tâm lý cho học sinh; phối hợp, hỗ trợ giáo viên trong dạy học và giáo dục học sinh.

- Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện tuần trước và đề Hiệu trưởng tổng hợp thông báo thống nhất trong giao ban đầu tuần.

6. Tổ trưởng Tổ Văn phòng

- Tổ chức quản lý hồ sơ, sổ sách, dữ liệu của nhà trường theo quy định; quản lý văn bản đi, đến; triển khai công tác kế toán, bảo vệ, y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện tuần trước và đề xuất kế hoạch tuần tới để Hiệu trưởng tổng hợp thông báo thống nhất trong giao ban đầu tuần.

7. Tổ trưởng Tổ Chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh nội trú

- Tổ chức việc nấu ăn cho học sinh đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng, hợp vệ sinh; tổ chức việc theo dõi và chăm sóc sức khỏe học sinh; quản lý tài sản, đồ dùng dụng cụ nhà bếp, nhà ăn; quản lý, triển khai và quyết toán đúng, đủ, công khai các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước (gạo, tiền ăn, tiền ở) đối với học sinh; tham mưu việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí để góp phần nâng cao đời sống vật chất cho học sinh.

- Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện tuần trước và đề xuất kế hoạch tuần tới để Hiệu trưởng tổng hợp thông báo thống nhất trong giao ban đầu tuần.

7. Đối với giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân; tích cực, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; không ngừng học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện có hiệu quả việc dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong giáo dục học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông năm học 2025 – 2026, yêu cầu các tổ chức, cá nhân của nhà trường triển khai thực hiện; quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết với Hiệu trưởng để cùng tập thể bàn bạc tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi (báo cáo);
- UBND xã Tu Mơ Rông (báo cáo);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Hiệu trưởng, các P, Hiệu trưởng (thực hiện);
- Đoàn trường (phối hợp);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Văn Trọng Lưu